

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày 17 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024,

Đối với bị cáo: **Trịnh Bá T**, sinh ngày 31/01/2006 tại: Xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Bá T1 và bà Đàm Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/01/2023, Trịnh Bá T bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2023/HSST. Thảo chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2023, thi hành xong phần án phí ngày 08/3/2023. Bị bắt tạm giữ ngày 10/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Lê Tuấn A, sinh năm 2003, địa chỉ: Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Quang M, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Đàm Thị H, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Bùi Mạnh T2, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ A T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/12/2023, Trịnh Bá T đi bộ từ Thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi, T không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do trước đó vào ngày 14/9/2023, T từng trộm cắp tài sản ở cửa hàng V (hiện đã đổi tên thành V1) tại khu phố A, thị trấn T, huyện T nên T biết cách đột nhập vào cửa hàng và quyết định sẽ tiếp tục trộm cắp điện thoại của cửa hàng để bán lấy tiền tiêu sài. Trên đường đi, T nhặt được một đoạn ống kim loại màu sáng (dài 130cm, đường kính ống 02cm) ở bên đường đoạn qua xã X, huyện T để sử dụng cạy cửa kính cửa hàng điện thoại. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trịnh Bá T đến trước cửa hàng điện thoại “VA Apple Store”, T đứng ở bên phía tượng đài liệt sỹ huyện T đối diện cửa hàng để quan sát. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, thấy chủ cửa hàng là anh Lê Tuấn A đóng cửa hàng đi về. T tiếp tục đứng quan sát, đến 00 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, khi thấy xung quanh không có ai và không thấy chủ cửa hàng quay lại, T đi lại gần cửa sổ bên trái cửa hàng (hướng từ Quốc lộ D về phía cửa hàng), đặt ống kim loại dựa vào tường rồi dùng tay phải nhặt một phần viên gạch bằng đất nung (có sẵn tại mặt đường bê tông phía dưới cửa sổ), Thảo cầm viên gạch ném mạnh vào kính cửa sổ khiến kính bị vỡ. Sau đó, T đưa tay phải qua chỗ kính vỡ ấn công tắc mở cửa cuốn phía trước cửa hàng. Khi cửa cuốn mở cao khoảng 1m, T bấm công tắc để cửa không cuốn lên nữa rồi đi ra phía trước, hai tay cầm ống kim loại cạy bẩy cho cửa kính cường lực bị bong khóa ra phía ngoài. Sau khi cạy cửa kính mở, T khom người đi qua cửa cuốn và cửa kính cường lực đi vào bên trong cửa hàng, rồi T bấm khóa cửa cuốn xuống. T đi lại ổ điện phía trong bên trái cửa hàng rút dây nguồn điện camera an ninh. Sau đó, T đi lại mở tủ kính trưng bày điện thoại bên phải cửa ra vào lấy 08 (tám) chiếc điện thoại di động đều là nhãn hiệu Iphone bỏ vào túi đeo màu sọc ca rô trắng đen T đã đem theo từ trước. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, T trộm điện thoại xong thì bấm mở công tắc cửa cuốn, khi cửa lên cao khoảng 2 mét thì T bấm công tắc cho cửa cuốn cuộn xuống. T lợi dụng khi cửa đang cuộn xuống đóng thì cúi người đi ra khỏi quán bằng cửa trước. Sau khi trộm cắp xong, T đi theo đường bê tông bên trái cửa hàng một đoạn thì vứt ống kim loại vào bên trong tường rào Ủy ban nhân dân huyện T để cất giấu. T tiếp tục đi bộ đến ngã tư khu phố A, thị trấn T, ngồi đợi đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày thì bắt xe khách đi thành phố Hà Nội.

Sau khi ra đến thành phố Hà Nội, T rủ Nguyễn Quang M (sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã T, huyện T) đang học Đại học FPT đi chơi cùng. Sau đó, T mượn xe mô tô của M một mình đi bán hai chiếc điện thoại trộm cắp được với giá là

11.100.000đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, Lê Tuấn A đến cửa hàng điện thoại di động “VA Apple Store” của mình, phát hiện bị mất trộm 08 (tám) chiếc điện thoại di động nên đã trình báo với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Đến ngày 10/12/2023, biết không trốn tránh được pháp luật, Trịnh Bá T đã đến Công an huyện T xin đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp 06 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone các loại, 01 túi giả da màu đen, số tiền 3.450.000 đồng. Thảo khai báo đã bán hai chiếc điện thoại di động cho hai cửa hàng điện thoại di động tại thành phố Hà Nội. T không thông thạo đường ở Hà Nội nên không nhớ địa chỉ cụ thể nơi bán. Trong đó, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, khi bán T nhận tiền từ tài khoản ngân hàng N 19035708722021 mang tên Đỗ Thị C số tiền 6.900.000đồng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, khi bán T nhận tiền mặt từ người mua 4.200.000đồng. Số tiền bán điện thoại, T chuyển khoản cho M 4.000.000đồng (chuyển hai lần, mỗi lần 2.000.000 đồng). T nhờ M chuyển khoản cho mẹ đẻ của T là chị Đàm Thị H (sinh năm 1982, trú tại thôn D, xã P, huyện T) 2.000.000đồng và cho M vay 2.000.000 đồng. T đã giao nộp cho cơ quan công an 3.450.000 đồng, còn lại 3.650.000đồng T đã tiêu sài hết. Nguyễn Quang M đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng, chị Đàm Thị H đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng.

Tiến hành xác minh số tài khoản Ngân hàng N 19035708722021 mang tên Đỗ Thị C đã chuyển tiền mua chiếc điện thoại Iphone 13 màu xanh của Trịnh Bá T xác định người sử dụng tài khoản trên là anh Bùi Mạnh T2 (sinh năm 1982, trú tại tổ A T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Làm việc với anh Bùi Mạnh T2 khai báo: Bản thân kinh doanh cửa hàng điện thoại, số tài khoản Ngân hàng N 19035708722021 là của vợ T2 tên Đỗ Thị C đăng ký cho T2 sử dụng. Ngày 09/12/2023, T2 đã sử dụng số tài khoản trên chuyển số tiền 6.900.000đồng cho T để thu mua một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh. Do T nhập được mật khẩu tài khoản Icloud để đăng xuất tài khoản trên điện thoại nên T2 nghĩ điện thoại là chính chủ của T, không biết là tài sản trộm cắp. Sau khi mua khoảng 02 ngày, T2 đã bán chiếc điện thoại trên cho một người khách lạ mặt qua đường, T2 không có thông tin liên hệ của người mua. Vì vậy, cơ quan điều tra không thu giữ lại được chiếc điện thoại Iphone 13 màu xanh.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, T khai báo đã bán cho một cửa hàng ở Thành phố Hà Nội và nhận tiền mặt, T không nhớ địa chỉ cửa hàng, không biết đường nên không xác định lại được cửa hàng. Vì vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 11/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 44 yêu cầu xác định giá trị của 08 điện thoại di động tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T xác định: Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 60.500.400 đồng (Sáu mươi triệu, năm trăm nghìn, bốn trăm đồng).

* Về đồ vật, tài liệu thu giữ và vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu trắng, IMEL: 358686410063766, IMEL2: 358686410169043; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu vàng, IMEL: 354860893100114, IMEL2: 354860893175876; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256GB, màu xanh; IMEL: 353903100595477; IMEL2: 353903100599420; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 64GB, màu tím, IMEL2: 356580108836801; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, bản 64GB; IMEL: 353100106586416; IMEL2: 353100106543201; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr 64GB, màu vàng, IMEL: 357374094610522; IMEL2: 357374094912308, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Tuấn A vào ngày 19/01/2024.

- 01 (một) túi giả da màu đen, một mặt có sọc kẻ ca rô sọc đen trắng, kích thước dài (24 x 14 x 5) cm, đã qua sử dụng. Bên trên túi có khoá kéo, túi có gắn quai vải màu đen; 01 (một) ống kim loại màu sáng, dài 130cm, đường kính ống 02cm; 01 (một) phần viên gạch đất nung màu đỏ cam, kích thước (9,5 x 10 x 6)cm; Số tiền 7.450.000đồng đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

* Về phần dân sự: Anh Lê Tuấn A đã nhận lại 06 điện thoại bị trộm cắp và yêu cầu Trịnh Bá T bồi thường số tiền là 25.916.000 đồng trị giá của hai chiếc điện thoại Trịnh Bá T đã bán không thu hồi lại được. Hiện T chưa bồi thường cho anh Lê Tuấn A; Đối với tấm kính cửa sổ bị vỡ do anh Lê Tuấn A đã tự lắp lại và giá trị thấp nên anh không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTX ngày 15/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trịnh Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Bá T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Bá T từ 24 đến 27 tháng tù;

Về phần dân sự: Trả lại anh Lê Tuấn A số tiền 7.450.000 đồng hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Buộc bị cáo Trịnh Bá T phải bồi thường tiếp cho anh Lê Tuấn A số tiền 18.466.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 túi giả da màu đen, một mặt có sọc kẻ ca rô sọc đen trắng, kích thước dài

(24x14x5)cm; 01 ống kim loại màu sáng, dài 130cm, đường kính ống 2cm; 01 phần viên gạch đất nung màu đỏ cam, kích thước (9,5 x10x6)cm, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định hình ảnh, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, tại cửa hàng điện thoại “VA Apple Store” ở khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Bá T đã có hành vi trộm cắp 08 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone các loại, với tổng trị giá 60.500.400 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn bốn trăm đồng) của anh Lê Tuấn A, sinh năm 2003, trú tại khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Trịnh Bá T có năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Bá T đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Trịnh Bá T với mục đích vụ lợi, đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Ngày 13/01/2023, Trịnh Bá T bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2023/HSST. Thảo mới chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2023; Ngày 08/3/2023 thì hành xong phần án phí. Tuy nhiên, do khi bị kết án bị cáo T đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi, nên được coi là không có án tích.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Bá T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Trịnh Bá T, ngày 13/01/2023 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân kết án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành án xong án phạt cải tạo không giam giữ vào ngày 14/10/2023, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, đến ngày 09/12/2023 (tức mới chấp hành xong hình phạt của bản án trước được hơn 01 tháng), bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi; hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Bị hại anh Lê Tuấn A đã được nhận lại 06 chiếc điện thoại bị trộm cắp. Đối với 02 chiếc điện thoại bị trộm cắp không thu hồi được, anh Tuấn A yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền là 25.916.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến đồng ý bồi thường cho anh Tuấn A theo như yêu cầu. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra có thu giữ số tiền 7.450.000 đồng, đây là tiền bị cáo T bán điện thoại trộm cắp mà có. Do đó, cần tuyên trả lại anh Tuấn A số tiền 7.450.000 đồng; Số tiền bồi thường còn lại buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Tuấn A là $25.916.000 \text{ đồng} - 7.450.000 \text{ đồng} = 18.466.000 \text{ đồng}$.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra: Thảo khai báo đã bán chiếc điện thoại Iphone 13 màu xanh cho anh Bùi Mạnh T2 (sinh năm 1982, trú tại tổ A T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội). Làm việc với anh Bùi Mạnh T2 khai báo: Bản thân kinh doanh cửa hàng điện thoại, không biết là tài sản trộm cắp. Sau khi mua khoảng 02 ngày, anh T2 đã bán chiếc điện thoại trên cho một người khách lạ mặt qua đường, không có thông tin liên hệ của người mua. Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, T khai báo đã bán cho một cửa hàng ở Thành phố Hà Nội và nhận tiền mặt, T không nhớ địa chỉ cửa hàng, không biết đường nên không xác định lại được cửa

hàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm theo quy định, nhưng không thu lại được.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu trắng, IMEL: 358686410063766, IMEL2: 358686410169043; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu vàng, IMEL: 354860893100114, IMEL2: 354860893175876; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256GB, màu xanh, IMEL: 353903100595477; IMEL2: 353903100599420; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 64GB, màu tím, IMEL2: 356580108836801; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, bản 64GB; IMEL: 353100106586416; IMEL2: 353100106543201; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr 64GB, màu vàng, IMEL: 357374094610522; IMEL2: 357374094912308, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Tuấn A vào ngày 19/01/2024, là phù hợp.

- Đối với: 01 túi giả da màu đen, một mặt có sọc kẻ ca rô sọc đen trắng, kích thước dài (24x14x5)cm; 01 ống kim loại màu sáng, dài 130cm, đường kính ống 2cm; 01 phần viên gạch đất nung màu đỏ cam, kích thước (9,5 x10x6)cm. Đây là công cụ phạm tội liên quan vụ án hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331;** khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Bá T 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trịnh Bá T phải bồi thường cho anh Lê Tuấn A số tiền là 25.916.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 7.450.000 đồng thu giữ của bị cáo T, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, bị cáo Trịnh Bá T còn phải bồi thường cho anh Lê Tuấn A là 18.466.000 đồng.

Anh Lê Tuấn A được nhận số tiền 7.450.000 đồng, hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 64 ngày 15/5/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 túi giả da màu đen, một mặt có sọc kẻ ca rô sọc đen trắng, kích thước dài (24x14x5)cm; 01 ống kim loại màu sáng, dài 130cm, đường kính ống 2cm; 01 phần viên gạch đất nung màu đỏ cam, kích thước (9,5 x10x6)cm.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 64 ngày 15/5/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Bá T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 923.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.123.300 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến